

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 81/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020, giữa:

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1988,

Địa chỉ: thôn Nhuận Sơn, xã DP, huyện DX, tỉnh Quảng Nam.

- Anh Trịnh Đức V, sinh năm: 1986,

Địa chỉ: thôn LN, xã DC, huyện DX, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Trịnh Đức V.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*- Về con chung:*

Giao con chung là Trịnh Nguyễn My M, sinh ngày 07/02/2012 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Trịnh Đức V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Trịnh Nguyễn My M mỗi tháng 2.000.000 đồng ( hai triệu đồng ) kể từ tháng 10/2020 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi trưởng thành.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Chị Nguyễn Thị N cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Trịnh Đức V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về án phí:* Án phí HNGĐ-ST số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí DS-ST về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 8052 ngày 07/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện DX. Chị N đã nộp đủ án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện DX;
- THA huyện DX;
- UBND xã DC;
- Lưu HS-AV.

**THẨM PHÁN**

**Trần Mạnh Dũng**